TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2024/HS-PT
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 205/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Võ Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Trung H**,** sinh ngày 01/7/1985 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công an; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Trung H*:* Ông Ngô Phương T - Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa theo chỉ định (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự - Công an huyện T *và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Trung H được Giám đốc Công an tỉnh T quyết định tuyển dụng vào ngành Công an và nhận công tác tại Công an huyện T từ năm 2007, được phân công nhiệm vụ tại Đội Tổng hợp là Cán bộ tổng hợp, bị cáo có trình độ chuyên

môn là cao đẳng ngành kế toán xây dựng và cử nhân luật, quá trình công tác từ năm 2011 đến ngày 22/4/2022, bị cáo được lãnh đạo đơn vị phân công nhiệm vụ kế toán, trực tiếp thực hiện công tác theo dõi, quản lý thu, chi tất cả các nguồn kinh phí được cấp cho C (đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước). Trong giai đoạn này, lãnh đạo Công an huyện phân công biên chế phụ trách kế toán và phụ trách thủ quỹ riêng nhưng thực tế bị cáo H thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ kế toán kiêm thủ quỹ tại đơn vị.

Trong công tác quản lý thu, chi tài chính, Công an huyện T là đơn vị độc lập có tư cách pháp nhân, hoạt động theo quy định của pháp luật và có đăng ký mở 04 tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần - Trà Vinh, do Trưởng Công an huyện theo từng giai đoạn làm chủ tài khoản và 01 Phó Trưởng Công an huyện được ủy quyền chủ tài khoản. Công an huyện T được giao quản lý, sử dụng 03 nguồn kinh phí, cụ thể:

- Nguồn kinh phí do Công an tỉnh T cấp để chi kinh phí thường xuyên (tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp đặc thù, phụ cấp công tác phí, tiền ăn định lượng,...), chi hoạt động nghiệp vụ và chi thực hiện lệ phí quản lý, công tác cấp, đăng ký phương tiện giao thông;

- Nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân huyện T cấp hỗ trợ: chi các khoản chi thường xuyên của đơn vị và chi thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

- Công an huyện T còn các khoản thu khác như: thu phí cấp mới, cấp đổi Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; thu phí đăng ký phương tiện giao thông; thu phí đối với các hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện trên địa bàn huyện.

Việc thực hiện lập dự toán, cấp phát đối với các nguồn kinh phí do Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện T cấp như sau:

- Đối với nguồn kinh phí do Công an tỉnh cấp: Vào thời điểm cuối IV hàng năm, kế toán (bị cáo H) thực hiện các thủ tục lập dự toán các khoản thu, chi kinh phí thường xuyên cho năm sau để trình Ban Lãnh đạo Công an huyện xem xét, điều chỉnh sau đó ký ban hành dự toán để trình Ban Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt dự toán (qua Phòng Hậu cần). Sau khi dự toán được phê duyệt và triển khai thực hiện, các khoản kinh phí trên Công an tỉnh sẽ cấp cho Công an huyện T định kỳ hàng tháng qua Kho bạc nhà nước Tiểu Cần, bị cáo H là người trực tiếp làm việc với Kho bạc nhà nước Tiểu Cần để nhận các khoản kinh phí được cấp và thực hiện công tác quản lý tiền mặt, kiểm tra chứng từ chi, cấp phát đối với các khoản tiền chi tại Công an huyện.

- Đối với nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân huyện C1: Công tác lập dự toán của C2 như đối với dự toán nguồn kinh phí do Công an tỉnh cấp, bị cáo H cũng là người trực tiếp thực hiện các thủ tục lập dự toán và trình Ban lãnh đạo Công an huyện ký ban hành dự toán để trình Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) phê duyệt. Việc quản lý, cấp phát tương tự như đối với nguồn kinh phí do Công an tỉnh cấp.

- Đối với các khoản thu khác (nguồn số 3 nêu trên) không lập dự toán, thực hiện cấp phát theo phân bổ của lãnh đạo đơn vị.

1.1. Hành vi phạm tội Giả mạo trong công tác

Bị cáo Võ Trung H khai nhận: Do cá nhân bị mất cân đối về kinh tế, thiếu nợ nhiều nơi và cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định lập giả các chứng từ rút tiền từ các nguồn kinh phí được cấp cho CA huyện theo dự toán thông qua tài khoản của Công an huyện mở giao dịch tại kho bạc Nhà nước Tiểu Cần mục đích lấy tiền sử dụng cá nhân. Để thực hiện bị cáo mua một máy in màu, soạn các giấy ủy nhiệm chi và giấy rút dự toán rồi dùng kéo cắt chữ ký thật của ông Đ dán vào đưa vào in (scan) màu y như thật. Từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/4/2022, bị cáo H lợi dụng nhiệm vụ được giao là kế toán, lần lượt tự lập giã tổng số 39 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt), làm giả chữ ký của ông Trần Văn Đ1, Phó trưởng Công an huyện T trên chứng từ (người được ủy quyền làm chủ tài khoản của Công an huyện), sau đó bị cáo H mang đến kho bạc Nhà nước Tiểu Cần thực hiện rút tổng số tiền 12.360.160.771 đồng, từ các nguồn kinh phí được các đơn vị cấp cho Công an huyện hoạt động mà không ai phát hiện.

Ngày 09/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ban hành văn bản số 117/YC-CSKT yêu cầu Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần cung cấp 39 chứng từ (bản gốc) để trưng cầu giám định tư pháp về lĩnh vực tài liệu.

Tại Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 29/5/2023, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "Chữ ký mang tên Trần Văn Đ1 trên 39 chứng từ (Uỷ nhiệm chi và Giấy rút tiền dự toán ngân sách) tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần so với chữ ký của ông Trần Văn Đ1 trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra, cụ thể là không phải là chữ ký trực tiếp, được in màu".

Ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 09/QĐ-CSKT tổ chức thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi bị cáo Võ Trung H thực hiện việc làm giả chữ ký đề tên ông Trần Văn Đ1, Phó Trưởng Công an huyện trên các chứng từ rút tiền tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần. Kết quả thực nghiệm điều tra hoàn toàn phù hợp với kết luận giám định.

1.2. Hành vi phạm tội Tham ô tài sản

Từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/4/2022, sau khi lần lượt thực hiện trót lọt hành vi giả mạo chữ ký ông Trần Văn Đ1 với vai trò chủ tài khoản trên 39 chứng từ và rút được kinh phí 12.360.160.771 đồng từ kho bạc Nhà nước Tiểu Cần về Công an huyện, thoát khỏi sự kiểm tra, giám sát của kho bạc và lãnh đạo, chỉ huy đơn vị, đồng thời lợi dụng cùng lúc được giao thực hiện hai nhiệm vụ (kế toán kiêm thủ quỹ), bị cáo tự ý cất giữ toàn bộ số tiền rút được vào tủ cá nhân, không nhập sổ sách kế toán để theo dõi, tự cân đối các nguồn thu – chi, chỉ thực hiện cấp phát các khoản kinh phí cần thiết cho các mặt hoạt động của đơn vị để tránh bị phát hiện của người khác, qua đó bị cáo thực hiện chiếm đoạt tổng số tiền 1.369.794.131 đồng tiền kinh phí của đơn vị do mình trực tiếp quản lý, lấy sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, từ các nguồn gồm:

- Kinh phí thường xuyên do Công an tỉnh cấp trong 4 tháng đầu năm 2022, chiếm đoạt 637.263.107 đồng;

- Kinh phí Ủy ban nhân dân huyện C1 hỗ trợ Công an huyện trong 4 tháng đầu năm 2022, chiếm đoạt số tiền 624.696.924 đồng;

- Nguồn kinh phí trích từ bán đấu giá, tịch thu tang vật đang được tạm giữ, chiếm đoạt 107.834.100 đồng.

Trong tổng số tiền chiếm đoạt 1.369.794.131 đồng, bị cáo sử dụng trả nợ vay ngân hàng thay cho ông Lê N2, Cán bộ Đội Tổng hợp, số tiền 78.000.000 đồng, bị cáo H nhờ Lê N2 đứng tên vay dùm quỹ lương tại ngân hàng đưa bị cáo H sử dụng (số tiền vay 350.000.000 đồng) nên bị cáo có trách nhiệm trả thay cho ông Lê N2; trả tiền lãi cho ông Trương Ngân G, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, số tiền 27.000.000 đồng, đây là số tiền lãi phát sinh trong giao dịch dân sự (vay số tiền 500.000.000 đồng) bị cáo vay tiền ông G; Còn lại 1.264.794.131, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết nhưng do thời gian lâu không giải trình được sử dụng việc gì.

2. Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng.

Kết quả trưng cầu giám định

- Ngày 23/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 66/QĐ-CSKT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T thực hiện giám định tư pháp lĩnh vực tài liệu đối với 39 chứng từ (Ủy nhiệm chi, Giấy rút tiền) do bị cáo H lập, được thu tại kho bạc Nhà nước Tiểu Cần.

- Ngày 29/5/2023, Phòng K Công an tỉnh T ban hành Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 29/5/2023, nội dung kết luận tư pháp đã nêu tại phần trên (mục 1.1 của kết luận điều tra).

Việc tạm giữ vật chứng, tiền khắc phục trong vụ án

- Tạm giữ 01 (một) máy in màu nhãn hiệu Pixma G3010, máy đã qua sử dụng, có chức năng in/sao chép văn bản bằng mực nhiều màu theo màu sắc phản ánh theo nội dung văn bản, hình ảnh cần in, do bị cáo H tự trang bị, mục đích sử dụng làm giả chữ ký ông Trần Văn Đ1, là vật chứng vụ án, theo biên bản tạm giữ ngày 07/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Việc xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản tạm giữ:

Ngày 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 14/QĐ-CSKT xử lý trả lại đồ vật là tài sản của Công an huyện T, gồm:

- 01 (một) màn hình máy tính để bàn nhãn hiệu Samsung và 01 (một) CPU máy tính không nhãn hiệu (phía trên có ổ đĩa CD đề chữ Samsung), máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy in nhãn hiệu Canon L11121E, máy đã qua sử dụng.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Văn bản số 68/CSKT về việc trả lại 39 chứng từ cho Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần để xử lý theo quy định luật kế toán, đồng thời yêu cầu Kho bạc sao y, cung cấp 39 chứng từ để bổ sung hồ sơ vụ án chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 19/QĐ-CSKT xử lý tài sản trả lại là 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO kèm sim điện thoại số 0982.725.147 của bị cáo H cho bà Võ Thị N3 Em là chị ruột bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Võ Trung H về tội "Giả mạo trong công tác" và tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 359 và khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định (tóm tắt) :

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Trung H phạm tội "Giả mạo trong công tác" và tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Trung H 14 (mười bốn) năm tù về tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 4 Điều 359; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Trung H 12 (mười hai) năm tù về tội "Giả mạo trong công tác".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ Điều 4 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 kiến nghị Lãnh đạo Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm giáo dục những người thuộc quyền quản lý của mình nâng cao cảnh giác, tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ kịp thời có biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm trong cơ quan của mình quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp Tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 02/02/2024, bị cáo Võ Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Trung H trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đố với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh gía lại và áp dụng thêm tình tiết "Tự thú" để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Trong thời gian từ ngày 13/01/2022 đến ngày 14/04/2022 bị cáo Võ Trung H đã có hành vi lợi dụng việc được lãnh đạo phân công làm nhiệm vụ kế toán và nhiệm vụ thủ quỹ tại Công an huyện T, thực hiện hành vi lập giả các chứng cứ từ rút tiền từ các nguồn kinh phí được cấp dự toán thông qua tài khoản của Công an huyện T mở giao dịch tại Kho bạc nhà nước huyện T để lấy tiền. Bị cáo H thừa nhận đã làm giả 39 chứng từ rút kinh phí 12.360.160.771 đồng và chiếm đoạt tổng số tiền là 1.369.794.131 đồng sử dụng cho mục đích cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Giả mạo trong công tác" và tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 359 và khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; bị cáo tác động gia đình khắc phục nộp đủ số tiền tham ô, được đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, trong công tác được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3; gia đình có nhiều người thân tham gia cách mạng. Bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Tham ô tài sản" là đúng pháp luật.

Tuy nhiên đối với tội "Giả mạo trong công tác" chưa được cấp sơ thẩm áp dụng tình giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết "Tự thú" để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng hồ sơ vụ án trong suốt quá trình tố tụng không thấy có tình tiết này, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo thẩm quyền và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Giả mạo trong công tác".

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Trung H trình bày tranh luận: Bị cáo Võ Trung H cũng thốngnhất về tội danh mà cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cơ sở: Bị cáo Võ Trung H có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét thêm tình tiết " Tự thú" và áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Trung H mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H và bị cáo H không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2024 bị cáo Võ Trung H kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm được qui định tại các Điều 331,332,333 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Trung H.

[2.1] Xét lời khai nhận của bị cáo trong suốt quá trình tham gia tố tụng phù hợp với kết quả giám định, tài liệu, vật chứng của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định: Bị cáo bị thiếu nợ không còn khả năng chi trả và cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 13/01/2022 đến ngày 14/04/2022 bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc được lãnh đạo phân công làm nhiệm vụ kế toán và nhiệm vụ thủ quỹ tại Công an huyện T thực hiện hành vi lập giả các chứng cứ, từ rút tiền từ các nguồn kinh phí được cấp dự toán thông qua tài khoản của Công an huyện T mở giao dịch tại Kho bạc nhà nước huyện T để lấy tiền. Cụ thể, bị cáo mua 1 máy in màu, trực tiếp soạn thảo chứng cứ rút tiền, cắt dán chữ ký của ông Trần Văn Đ1 (phó trưởng Công an huyện T, được chủ tài khoản ủy quyền) lên các chứng cứ đã in trước đó. Bị cáo dán phần chữ ký thật của ông Đ1 rồi in, scan màu mang đến Kho bạc nhà nước huyện T rút tiền. Bị cáo thừa nhận đã làm giả 39 chứng từ rút kinh phí 12.360.160.771 đồng và chiếm đoạt tổng số tiền là 1.369.794.131 đồng sử dụng cho mục đích cá nhân.

[2.2] Do bị cáo H đã có hành vi làm giấy tờ giả với số lượng 39 tài liệu giả và hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Tham ô tài sản" theo qui định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự và tội "Giả mạo trong công tác" theo qui định tại Khoản 4 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo H cũng đồng ý về tội danh và khung hình phạt, không kháng cáo về phần này.

[2.3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.3.1] Đối với tội "Tham ô tài sản":

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên được qui định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị

cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác; gia đình có nhiều người thân tham gia cách mạng; đại diện nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng Khoản 4 Điều 353; điểm b,s,v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H 14 năm tù về tội tham ô tài sản là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo đối với tội này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3.2] Đối với tội "Giả mạo trong công tác" :

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt ở tội này là có căn cứ và cũng phù hợp với một phần đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Do đó, cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề. Cụ thể, xử phạt bị cáo 10 năm tù đối với tội "Giả mạo trong công tác".

[2.3.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo H đề nghị áp dụng thêm tình tiết "Tự thú": Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ không thể hiện có tình tiết này. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và đề nghị của luật sư về phần này.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trung H, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (Về phần hình phạt tù đối với bị cáo Võ Trung H), cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Trung H phạm tội "Giả mạo trong công tác" và tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Trung H 14 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 4 Điều 359; Điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Trung H 10 năm tù về tội "Giả mạo trong công tác".

2. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Võ Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ HS, VP, (PQH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa